

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 14-8-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiện

2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Toán – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt)

1.2. Chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Quách Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A trình bày như sau:

Vào năm 2017 ông Quách Văn H có hỏi vay tiền của chị Nguyễn Thị Hoàng A và mẹ chị Hoàng A là bà Võ Thị Ng nhiều lần với số tiền tổng cộng là 480.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 22-3-2017 ông H vay của chị Hoàng A và bà Ng số tiền 80.000.000 đồng, ông H tự tay viết biên nhận và ký tên. Lần thứ hai vào ngày 28-3-2017 ông H tiếp tục vay tiền của bà Ng và chị Hoàng A 40.000.000 đồng, lần

này cũng tự tay ông viết biên nhận và ký² tên. Lần thứ ba vào ngày 07-4-2017 ông H vay thêm 100.000.000 đồng viết biên nhận ghi là di N (bà Võ Thị Ng). Lần thứ tư vào ngày 08-4-2017 ông H đến nhà bà Ng vay thêm 60.000.000 đồng, chị Hoàng A nói ghi thêm tên bà Trần Thị K (vợ ông H) vào biên nhận và đưa cho bà K ký tên. Lần cuối cùng là vào ngày 22-4-2017 ông H tiếp tục vay thêm của bà Ng và chị Hoàng A số tiền 200.000.000 đồng, lần này bà K cũng có ký tên vào biên nhận vay tiền. Chị Hoàng A xác nhận những lần vay tiền trên đều do một mình ông H nhận tiền, sau đó bà K ký tên vào biên nhận. Về lãi suất thì trong các biên nhận ông H đều ghi là lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng từ ngày vay đến ngày viết giấy cam kết lần đầu vào ngày 31-01-2018 ông H vẫn chưa trả lãi cho chị Hoàng A và bà Ng. Đến ngày 31-01-2018 ông H tự tay viết giấy cam kết và tính lãi là 84.000.000 đồng rồi hẹn đến ngày 03-02-2018 sẽ trả cho bà Ng và chị Hoàng A số tiền lãi 84.000.000 đồng, ngày 10-02-2018 sẽ trả số tiền 380.000.000 đồng nhưng ông H không thực hiện cam kết trên. Đến ngày 12-3-2018 ông H tiếp tục viết giấy cam kết là sẽ thanh toán dứt điểm số tiền lãi là 84.000.000 đồng vào ngày 30-3-2018 và tổng số tiền gốc còn lại là 380.000.000 đồng vào ngày 15-4-2018 cho bà Ng và chị Hoàng A. Đến hạn trả nợ theo cam kết ông H vẫn không thực hiện cho nên đến cuối tháng 5-2018 bà Ng, chị Hoàng A đến nhà ông H để yêu cầu trả nợ thì phát hiện ông H cùng vợ là bà K đã bỏ đi khỏi địa phương. Bà Ng và chị Hoàng A đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H và bà K. Ngày 26-4-2019 Tòa án đã ban hành Quyết định số 05/2019/QĐDS-ST thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H và bà K.

Nay bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A yêu cầu ông Quách Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Ng và chị Hoàng A số tiền nợ gốc còn lại là 380.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15-4-2018 cho đến ngày xét xử. Bà Ng và chị A không yêu cầu trách nhiệm của bà Trần Thị K đối với số nợ trên.

Bị đơn ông Quách Văn H: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa ông H vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án³ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A đối với bị đơn ông Quách Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 31-12-2019 bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A có đơn khởi kiện yêu cầu ông Quách Văn H trả cho bà Ng và chị Hoàng A số tiền vay gốc là 380.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Quách Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương tháng 5 năm 2018 đến nay. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án ông H vẫn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A yêu cầu ông Quách Văn H trả số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15-4-2018 cho đến ngày xét xử, Toà án nhận thấy:

Từ ngày 22-3-2017 đến ngày 22-4-2017 ông Quách Văn H đã nhiều lần hỏi vay tiền của bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A với tổng số tiền là 480.000.000 đồng. Từ ngày vay tiền cho đến ngày 31-01-2018 ông H có trả cho chị A và bà Ng được 100.000.000 đồng, không trả tiền lãi. Đến ngày 31-01-2018 và ngày 12-3-2018 ông H viết giấy cam kết đến ngày 30-3-2018 sẽ thanh toán tiền lãi và đến ngày 15-4-2018 sẽ thanh toán số tiền gốc 380.000.000 đồng cho bà Ng và chị Hoàng A. Theo trình bày của chị Hoàng A thì các biên nhận vay tiền và giấy cam kết trả tiền đều do ông H tự viết và ký tên. Mặt khác, ông H cam kết đến ngày 15-4-2018 sẽ thanh toán số tiền gốc 380.000.000 đồng cho bà Ng và chị Hoàng A nhưng đến tháng 5-2018 thì ông đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H nhưng ông H vẫn không trở về địa phương, cho thấy ông H đã cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ đối với bà Ng và chị Hoàng A. Do đó, việc bà Ng và chị Hoàng A yêu cầu ông H trả số tiền vay gốc 380.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bà Ng và chị Hoàng A không yêu cầu trách nhiệm của bà Trần Thị K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu của bà Ng và chị⁴Hoàng A về việc tính lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền vay gốc 380.000.000 đồng từ ngày 15-4-2018 đến ngày xét xử 14-8-2020: Theo như chị Hoàng A trình bày thì chị và bà Ng cho ông H vay tiền không thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu mà do ông H tự ghi trong biên nhận là hai bên tự thỏa thuận và ông H cũng chưa trả lãi cho mẹ con chị. Do trong biên nhận vay tiền giữa bà Ng, chị Hoàng A và ông H không thể hiện rõ lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu nên mức lãi suất được tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm = 0,833%/tháng. Tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vay gốc 380.000.000 đồng tính lãi từ ngày 15-4-2018 đến ngày xét xử 14-8-2020 là 28 tháng, tiền lãi là: 380.000.000 đồng x 0,833% x 28 tháng = 88.631.200 đồng;

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng và chị Hoàng A; buộc ông H phải trả cho bà Ng và chị Hoàng A số tiền vay gốc 380.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 88.631.200 đồng, tổng cộng là 468.631.200 đồng.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Ng và chị Hoàng A là: 468.631.200 đồng = 20.000.000 đồng + (68.631.200 đồng x 4%) = 22.745.248 đồng.

Bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 9.500.000 đồng cho bà Ng và chị Hoàng A theo biên lai thu số 0002152 ngày 04-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các điều 463, 466, 468, 469 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A.

2. Buộc ông Quách Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A số tiền vay gốc 380.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 88.631.200 đồng, tổng cộng là 468.631.200 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm ba mươi một nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày⁵ xét xử sơ thẩm (14-8-2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Văn H có nghĩa vụ nộp tiền án phí là 22.745.248 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

Bà Võ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Hoàng A không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 9.500.000 đồng cho bà Ng và chị Hoàng A theo biên lai thu số 0002152 ngày 04-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân